



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

(Kèm theo quyết định số/attachment with decision: /QĐ – VPCNCLQG
ngày tháng 08 năm 2026 của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng
quốc gia/of BoA Director)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng Công nghiệp - Quản lý Chất lượng**
Laboratory: Industry - Quality Management Department

Tổ chức /Cơ quan chủ quản: **Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh**
Organization: Tay Ninh Rubber Joint Stock Company

Số hiệu/ Code: **VILAS 614**

Chuẩn mực công nhận
Accreditation criteria **ISO/IEC 17025:2017**

Lĩnh vực:
Field: **Hóa, Cơ**
Chemical, Mechanical

Người quản lý:
Laboratory manager: **Nguyễn Hữu Hiệp**
Nguyen Huu Hiep

Hiệu lực công nhận
Period of Validation: **Kể từ ngày /08/2026 đến ngày 20/06/2030**

Địa chỉ:
Address: **Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh**
National Highway 22B, Da Hang Hamlet, Phuoc Thanh Commune, Tay Ninh Province

Địa điểm:
Location: **Quốc lộ 22B, ấp Đá Hàng, xã Phước Thạnh, tỉnh Tây Ninh**
National Highway 22B, Da Hang Hamlet, Phuoc Thanh Commune, Tay Ninh Province

Điện thoại/ Tel: **(+84) 276 3853606**

Email: **cnqlcl.trc@gmail.com**

Website: **www.taniruco.com.vn**

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN

LIST OF ACCREDITED TESTS

VILAS 614

Lĩnh vực thử nghiệm: Hóa, Cơ

Field of testing: Chemical, Mechanical

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Cao su thiên nhiên SVR SVR natural Rubber	Xác định hàm lượng tạp chất <i>Determination of dirt content</i>	(0,002 ~ 1,623) %	TCVN 6089:2016
2.		Xác định hàm lượng tro Phương pháp A <i>Determination of ash content Method A</i>	(0,050 ~ 4,975) %	TCVN 6087:2010
3.		Xác định hàm lượng chất bay hơi Phần 1: Phương pháp tủ sấy - Quy trình A <i>Determination of volatile matter content Part 1: Oven method - Process A</i>	(0,03 ~ 0,71) %	TCVN 6088-1:2014
4.		Xác định hàm lượng Nitơ Phương pháp bán vi lượng <i>Determination of Nitrogen content Semi-micro method</i>	(0,09 ~ 1,29) %	TCVN 6091:2016
5.		Xác định độ dẻo Phương pháp máy đo độ dẻo nhanh <i>Determination of plasticity Rapid plastimeter method</i>	(20,2 ~ 51,0)	TCVN 8493:2010
6.		Xác định chỉ số duy trì độ dẻo (PRI) <i>Determination of plasticity retention index (PRI)</i>	(17,2 ~ 98,3) %	TCVN 8494:2020
7.		Xác định độ nhớt Mooney Phần 1: Phương pháp sử dụng nhớt kế đĩa trượt <i>Determination of Mooney viscosity Part 1: Method using a shearing-disc viscometer</i>	(42,3 ~ 89,9)	TCVN 6090-1:2015
8.		Xác định chỉ số màu <i>Determination of Colour index</i>	(4,0 ~ 7,5)	TCVN 6093:2013
9.	Latex cao su thiên nhiên cô đặc Natural rubber latex concentrate	Xác định tổng hàm lượng chất rắn <i>Determination of total solids content</i>	(3,90 ~ 63,01) %	TCVN 6315:2015
10.		Xác định hàm lượng cao su khô <i>Determination of dry rubber content</i>	(3,17 ~ 62,02) %	TCVN 4858:2007

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN*LIST OF ACCREDITED TESTS***VILAS 614**

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ Materials or product tested	Tên phép thử cụ thể/ The name of specific tests	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo Limit of quantitation (if any)/range of measurement	Phương pháp thử/ Test method
11.	Latex cao su thiên nhiên cô đặc Natural rubber latex concentrate	Xác định độ kiềm <i>Determination of alkalinity</i>	(0,06 ~ 0,89) %	TCVN 4857:2015
12.		Xác định trị số acid béo bay hơi <i>Determination of volatile fatty acid number</i>	(0,007 ~ 0,173)	TCVN 6321:1997
13.		Xác định trị số KOH <i>Determination of KOH number</i>	(0,11 ~ 1,14)	TCVN 4856:2015
14.		Xác định pH <i>Determination of pH</i>	(6,01 ~ 11,84)	TCVN 4860:2015
15.		Xác định độ ổn định cơ học <i>Determination of mechanical stability</i>	(56 ~ 1,799) giây/sec	TCVN 6316:2007

Chú thích/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia/ *National Vietnamese Standard*.
- ISO: Tổ chức Tiêu chuẩn hóa quốc tế/*The International Organization for Standardization*.

Trường hợp Công ty cổ phần cao su Tây Ninh cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Công ty cổ phần cao su Tây Ninh phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for Tay Ninh Rubber Joint Stock Company that provides product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service*

